TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Kiệt
2. Ông Nguyễn Văn Ấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh G, Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1999, tại: tỉnh Tiền Giang; CCCD: 082099004100, cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: ấp T, xã TP, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1977, mẹ Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự 02 lần: **Lần 1** ngày 22/6/2022 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã TP, huyện Tân Phú Đông xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 ngày 28/6/2022 với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), chưa chấp hành; **Lần 2** ngày 16/7/2022 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã TP, huyện Tân Phú Đông xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 ngày 23/7/2022 với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/9/2022, tạm giam ngày 26/9/2022 có mặt tại phiên tòa.

2. Người Bị hại:

Nguyễn Văn M M, sinh năm: 1998, xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn D, sinh năm: 1992, xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp T, xã TP, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

4. Người làm chứng:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1978, có mặt

Địa chỉ: ấp T, xã TP, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/9/2022, Bị cáo Nguyễn Thanh G điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave không rõ biển số, mượn của một người tên Tý (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể), đi ngang qua tiệm điện thoại "NGUYỄN ONE" thuộc ấp T, xã TP, huyện Tân Phú Đông của anh Nguyễn Văn M M, bị cáo nhìn thấy cửa tiệm điện thoại khóa ngoài không người trông coi nên điều khiển xe mô tô đi về nhà lấy 01 tua vít, 01 cái kéo màu đen, 01 đèn pin (loại đeo trên đầu) rồi đi trở lại tiệm điện thoại, bị cáo dùng tua vít, kéo tháo ốc vít vách tôn bên hông tiệm điện thoại rồi dùng tay kéo vách tôn để vào trong tiệm. Khi vào trong, bị cáo đi đến tủ để điện thoại lấy 07 (bảy) cái điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 (một) điện thoại hiệu Samsung J4, 01 (một) điện thoại hiệu OPPO F3 màu đen, 01 (một) điện thoại hiệu OPPO F5 màu vàng, 02 (hai) điện thoại hiệu OPPO A83 màu đen, 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A3 F màu đỏ, 01 (một) điện thoại hiệu Xiaomi Redmi 8 màu đen.

Sau khi lấy trộm xong các điện thoại trên, bị cáo đi ra theo lối cũ rồi điều khiển xe mô tô về nhà, trong quá trình điều khiển xe mô tô từ tiệm điện thoại về đến nhà làm rớt mất 01 (một) cái điện thoại (không xác định điện thoại hiệu nào) và 01 (một) tua vít. Khi về đến nhà, bị cáođể ở nhà 01(một) cái điện thoại hiệu OPPO A83 cho mẹ ruột là Nguyễn Thị P để sử dụng và nói điện thoại trên là của mình. Ngày 17/9/2022, bị cáo đem 05 (năm) cái điện thoại còn lại đến gặp Nguyễn Văn D đang ở trọ thuộc khu vực huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (không xác định địa điểm cụ thể) và đưa cho D 03 (ba) cái điện thoại di động nhờ D bán dùm, D hỏi G "mấy cái điện thoại này ở đâu mà có", G trả lời "của gia đình mình cần tiền đem bán", D đã bán được 01 cái điện thoại cho một người tên P (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) nhưng D chưa đưa tiền cho bị cáo mà D đã mượn tiêu xài cá nhân, 02 (hai) cái điện thoại còn lại thì D giữ để sử dụng.

Ngày 20/9/2022, bị cáo trở về nhà cất giữ 02 (hai) cái điện thoại đã trộm được. Ngày 21/9/2022, Nguyễn Thị P (mẹ bị cáo) đem cái điện thoại OPPO A83 đến tiệm "Nguyễn One" để mua ốp lưng điện thoại thì anh M chủ tiệm phát hiện điện thoại OPPO A83 trên là một trong bảy điện thoại anh bị mất trộm nên trình báo Công an, qua làm việc, bị cáo đã thừa nhận trộm cắp tài sản trên. Ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Tân Phú Đông đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo để điều tra.

Theo Kết luận thẩm định giá trị tài sản số 14/HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông, Tổng giá trị 07 cái điện thoại nêu trên là 6.450.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã xử lý một phần vật chứng, hiện vật chứng còn tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) đầu đèn (loại đèn đội đầu), màu vàng - xanh có dây đeo màu đen; 01 (một) cái kéo màu đen bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen dài 14 cm; 01 (một) túi vải balo màu đen có kích thước (0,45 x 0,35)m.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn M M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-TPĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh G về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản", Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh G từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn M M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đầu đèn (loại đèn đội đầu), màu vàng - xanh có dây đeo màu đen; 01 (một) cái kéo màu đen bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen dài 14 cm; 01 (một) túi vải balo màu đen có kích thước (0,45 x 0,35)m.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là có tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị P trình bày; bà được bị cáo cho 01 cái điện thoại để sử dụng, khi đó bà không hỏi bị cáo điện thoại đâu có, hôm sau bà đem điện thoại đến tiệm mua bán điện thoại để mua ốp lưng gắn vào điện thoại thì bị chủ sở hữu phát hiện, bà không biết điện thoại này do bị cáo trộm, hiện công an đã thu hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh G, là người có đầy đủ năng lực hành vi, vào khoảng 22 giờ ngày 16/9/2022, sau khi nhìn thấy tiệm điện thoại "NGUYỄN ONE" thuộc ấp T, xã TP, huyện Tân Phú Đông của anh Nguyễn Văn M M khóa cửa bên ngoài và không người trông coi nên về nhà lấy dụng cụ sau đó trở lại đột nhập vào tiệm lén lút chiếm đoạt 07 cái điện thoại. Theo Kết luận thẩm định giá trị tài sản số 14/HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông, Tổng giá trị 07 cái điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.450.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khoẻ để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, không lao động chân chính mà lại có hành vi trộm cắp tài sản của anh Một, sau đó nhờ người khác bán để lấy tiền tiêu xài và cho người thân điện thoại để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương nên phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị chính quyền địa phương xử phạt tiền nhưng chưa chấp hành. Điều này chứng tỏ bị cáo chưa chấp hành tốt chính sách pháp luật. Xét về tình tiết giảm nhẹ thì thấy rằng: giá trị bị cáo chiếm đoạt không quá lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn D, sau khi bị cáo trộm được tài sản, có đưa cho Nguyễn Văn D 03 (ba) cái điện thoại di động để bán dùm; đưa cho Nguyễn Thị P 01 (một)

cái điện thoại di động để sử dụng cá nhân nhưng D và P không biết được điện thoại trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn M M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về xử lý vật chứng: 01 (một) đầu đèn (loại đèn đội đầu), màu vàng - xanh có dây đeo màu đen; 01 (một) cái kéo màu đen bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen dài 14 cm. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng lấy của gia đình, gia đình không biết, bà P xác định tài sản này là của bà nay bà không nhận lại. Như vậy, đây là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, bà P không nhận lại, hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) túi vải balo màu đen có kích thước (0,45 x 0,35)m thu giữ tại hiện trường, không xác định chủ sở hữu hiện không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1.Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Diều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022

2.Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận bị hại anh Nguyễn Văn M M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đầu đèn (loại đèn đội đầu), màu vàng - xanh có dây đeo màu đen; 01 (một) cái kéo màu đen bằng kim loại dài 23,5 cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen dài 14 cm; 01 (một) túi vải balo màu đen có kích thước (0,45 x 0,35)m.

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông).

Thi hành khi án có hiệu lực.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

- Bị cáo Nguyễn Thanh G phải chịu 200.000đ án phí hình sự

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Một, Dễ có kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bàn án hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H.TPĐ.
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THA hình sự CA H.TPĐ.
- Nhà tạm giữ CA H.TPĐ (hoặc nơi giam giữ bc)
- Chi cục THA dân sự H.TPĐ.
- UBND xã (nơi BC cư trú).
- Người bào chữa (nếu có)
- Bị cáo.
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- HSVA; Lưu AV.